

Số: /BC-VPUB

Ninh Thuận, ngày tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận tháng 4 năm 2025

Căn cứ Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính (TTHC), dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) theo thời gian thực trên môi trường điện tử (Bộ Chỉ số 766).

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 5137/UBND-PVHCC ngày 05/11/2024 về việc nâng cao kết quả đánh giá, xếp loại của tỉnh đối với Bộ chỉ số theo quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg. Qua tổng hợp, thống kê và phân tích các dữ liệu của Bộ chỉ số trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>). Số liệu được sử dụng làm căn cứ đánh giá, xếp loại được thống kê tại thời điểm lúc 16 giờ 00 phút ngày 07/5/2025 và **sẽ thay đổi theo thời gian thực**.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, DVCTT trên địa bàn tỉnh tháng 4 năm 2025 (theo 3 Phụ lục đính kèm), cụ thể như sau:

I. Các chỉ tiêu báo cáo theo Bộ Chỉ số 766:

Trong tháng 4/2025, tỉnh Ninh Thuận đạt 74,15 điểm, xếp hạng thứ **11/63** tỉnh, thành phố trên toàn quốc, giảm **4 hạng** so với mốc số liệu tháng 3/2025 (chỉ số của tỉnh đạt 88,83 điểm, xếp hạng thứ **07/63** tỉnh, thành phố).

1. Về kết quả nhóm Chỉ số tổng hợp Bộ chỉ số 766 của UBND tỉnh.

TT	CHỈ SỐ	TỶ LỆ %	ĐIỂM ĐÁNH GIÁ
1	Điểm công khai minh bạch	38,72	7
2	Điểm dịch vụ công trực tuyến	42,27	9,3
3	Điểm mức độ hài lòng	100	18
4	Điểm số hóa hồ sơ	93,05	20,55
5	Điểm tiến độ giải quyết	96,7	19,3
	Tổng cộng	74,15	74,15

2. Về kết quả tổng hợp Bộ chỉ số 766 của cấp Sở

TT	ĐƠN VỊ	Điểm số/Tỷ lệ			Xếp hạng		
		T3/ 2025	T4/ 2025	Tăng/ Giảm	T3/ 2025	T4/ 2025	Tăng/ Giảm
1	Sở Tư pháp	70,53	43,84	-26,70	9	12	-3
2	Sở Xây dựng	94,59	88,52	-6,07	3	6	-3
3	Sở Khoa học và CN	32,73	88,36	55,64	11	7	4
4	Sở Nông nghiệp và Môi trường	87,01	57,77	-29,24	6	11	-5
5	Sở Nội vụ	95,54	95,32	-0,22	1	2	-1
6	Sở Văn hóa, TT và DL	94,48	86,07	-8,41	4	8	-4
7	Sở Tài chính	72,56	67,09	-5,47	8	9	-1
8	Sở Y tế	91,10	89,97	-1,14	5	4	1
9	Sở Công Thương	80,62	66,11	-14,52	7	10	-3
10	Sở Giáo dục và Đào tạo	95,30	88,78	-6,52	2	5	-3
11	Sở Dân tộc và Tôn giáo	52,73	95,64	43	10	1	9
12	Ban Quản lý các KCN	32,73	94,85	62,13	11	3	8

Kết quả của tháng 4/2025:

- Sở Dân tộc và Tôn giáo **hạng 1** tăng 9 hạng, xếp loại xuất sắc;
- Sở Nội vụ **hạng 2** giảm 1 hạng, xếp loại xuất sắc;
- Ban Quản lý các khu công nghiệp **hạng 3** tăng 8 hạng, xếp loại xuất sắc.
- Sở Công Thương **hạng 10** giảm 3 hạng (10/12), xếp loại trung bình.
- Sở Nông nghiệp và Môi trường **hạng 11** giảm 5 hạng (11/12), xếp loại trung bình.
- Sở Tư pháp **hạng 12** giảm 3 hạng (12/12), xếp loại yếu.

3. Về kết quả tổng hợp Bộ chỉ số 766 của cấp huyện

TT	ĐƠN VỊ	Điểm số/Tỷ lệ			Xếp hạng		
		T3/ 2025	T4/ 2025	Tăng/ Giảm	T3/ 2025	T4/ 2025	Tăng/ Giảm
1	UBND thành phố PR-TC	96,51	73,91	-22,60	4	5	-1
2	UBND huyện Ninh Hải	97,06	86,44	-10,63	1	1	0
3	UBND huyện Thuận Bắc	89,43	64,21	-25,22	6	7	-1
4	UBND huyện Thuận Nam	85,82	67,43	-18,39	7	6	1
5	UBND huyện Bác Ái	94,77	85,57	-9,21	5	2	3

6	UBND huyện Ninh Sơn	96,62	74,65	-21,97	3	4	-1
7	UBND huyện Ninh Phước	96,77	77,57	-19,20	2	3	-1

Kết quả của tháng 4/2025:

- UBND huyện Ninh Hải xếp **hạng 1** giữ nguyên hạng, xếp loại tốt;
- UBND huyện Bác Ái xếp **hạng 2**, tăng 3 hạng, xếp loại tốt;
- UBND huyện Ninh Phước xếp **hạng 3** giảm 1 hạng, xếp loại tốt;
- UBND thành phố PR-TC xếp **hạng 5** giảm 1 hạng (5/7), xếp loại khá;
- UBND huyện Thuận Nam **hạng 6** tăng 1 hạng (6/7), xếp loại trung bình;
- UBND huyện Thuận Bắc **hạng 7** giảm 1 hạng (7/7), xếp loại trung bình.

4. Về kết quả tổng hợp Bộ chỉ số 766 của cấp xã

TT	ĐƠN VỊ	Điểm số/Tỷ lệ			Xếp hạng		
		T3/2025	T4/2025	Tăng/ Giảm	T3/ 2025	T4/ 2025	Tăng/ Giảm
I	UBND thành phố Phan Rang-Tháp Chàm						
1	UBND phường Đông Hải	97,93	76,62	-21,31	13	37	-24
2	UBND phường Văn Hải	97,66	83,51	-14,15	22	19	3
3	UBND phường Mỹ Đông	97,57	68,04	-29,53	25	55	-30
4	UBND phường Đài Sơn	97,39	86,97	-10,42	28	5	23
5	UBND phường Phủ Hà	97,83	86,73	-11,11	16	8	8
6	UBND phường Đô Vinh	97,94	80,36	-17,59	11	29	-18
7	UBND phường Mỹ Bình	97,66	69,76	-27,90	23	51	-28
8	UBND phường Kinh Dinh	97,44	87,23	-10,21	26	2	24
9	UBND phường Bảo An	97,26	79,20	-18,06	30	31	-1
10	UBND xã Thành Hải	97,14	77,63	-19,51	33	34	-1
11	UBND phường Mỹ Hải	97,17	76,61	-20,55	32	38	-6
12	UBND phường Phước Mỹ	96,95	74,05	-22,90	34	44	-10
13	UBND phường Đạo Long	96,16	76,95	-19,21	36	35	1
II	UBND huyện Ninh Hải						
1	UBND xã Phương Hải	98,04	83,76	-14,28	8	18	-10
2	UBND thị trấn Khánh Hải	97,58	87,00	-10,58	24	4	20
3	UBND xã Thanh Hải	97,23	86,13	-11,10	31	12	19
4	UBND xã Nhơn Hải	98,05	87,39	-10,66	7	1	6
5	UBND xã Xuân Hải	95,66	85,85	-9,80	42	13	29

TT	ĐƠN VỊ	Điểm số/Tỷ lệ			Xếp hạng		
		T3/2025	T4/2025	Tăng/ Giảm	T3/ 2025	T4/ 2025	Tăng/ Giảm
6	UBND xã Hộ Hải	96,36	85,79	-10,57	35	14	21
7	UBND xã Tân Hải	97,40	78,63	-18,77	27	32	-5
8	UBND xã Tri Hải	98,15	86,26	-11,88	3	11	-8
9	UBND xã Vĩnh Hải	93,22	82,82	-10,40	45	20	25
III	UBND huyện Thuận Bắc						
1	UBND xã Công Hải	97,85	76,50	-21,35	15	39	-24
2	UBND xã Lợi Hải	95,78	69,69	-26,09	40	52	-12
3	UBND xã Bắc Sơn	98,18	66,27	-31,92	1	56	-55
4	UBND xã Bắc Phong	97,99	79,28	-18,71	9	30	-21
5	UBND xã Phước Chiến	34,55	61,89	27,34	62	60	2
6	UBND xã Phước Kháng	86,14	59,40	-26,74	59	61	-2
IV	UBND huyện Thuận Nam						
1	UBND xã Phước Nam	89,88	64,82	-25,06	54	58	-4
2	UBND xã Phước Diêm	90,46	74,32	-16,15	51	41	10
3	UBND xã Phước Ninh	90,91	72,27	-18,64	47	48	-1
4	UBND xã Cà Ná	89,73	58,99	-30,74	55	62	-7
5	UBND xã Phước Minh	98,18	86,94	-11,25	1	7	-6
6	UBND xã Nhị Hà	90,18	68,28	-21,90	53	53	0
7	UBND xã Phước Dinh	89,41	82,45	-6,96	56	21	35
8	UBND xã Phước Hà	90,47	78,61	-11,86	50	33	17
V	UBND huyện Bắc Ái						
1	UBND xã Phước Trung	85,58	81,97	-3,61	60	23	37
2	UBND xã Phước Chính	72,42	62,52	-9,90	61	59	2
3	UBND xã Phước Tiến	90,30	84,65	-5,65	52	17	35
4	UBND xã Phước Đại	98,08	86,45	-11,64	6	9	-3
5	UBND xã Phước Thành	92,75	72,64	-20,11	46	47	-1
6	UBND xã Phước Thắng	90,68	86,35	-4,34	48	10	38
7	UBND xã Phước Hòa	97,94	86,96	-10,97	12	6	6
8	UBND xã Phước Tân	88,70	76,04	-12,66	57	40	17
9	UBND xã Phước Bình	90,63	85,71	-4,92	49	15	34
VI	UBND huyện Ninh Sơn						
1	UBND xã Quảng Sơn	97,77	70,79	-26,98	19	49	-30

TT	ĐƠN VỊ	Điểm số/Tỷ lệ			Xếp hạng		
		T3/2025	T4/2025	Tăng/ Giảm	T3/ 2025	T4/ 2025	Tăng/ Giảm
2	UBND xã Lương Sơn	93,95	74,14	-19,80	44	43	1
3	UBND xã Nhơn Sơn	97,88	68,09	-29,79	14	54	-40
4	UBND thị trấn Tân Sơn	97,81	81,04	-16,77	17	28	-11
5	UBND xã Mỹ Sơn	96,05	65,68	-30,37	37	57	-20
6	UBND xã Lâm Sơn	95,75	73,75	-22,00	41	45	-4
7	UBND xã Ma Nởi	97,73	70,27	-27,46	20	50	-30
8	UBND xã Hòa Sơn	98,11	81,72	-16,39	4	24	-20
VII	UBND huyện Ninh Phước						
1	UBND thị trấn Phước Dân	95,98	72,66	-23,32	38	46	-8
2	UBND xã Phước Thuận	97,77	81,14	-16,63	18	26	-8
3	UBND xã Phước Thái	95,88	85,59	-10,29	39	16	23
4	UBND xã Phước Hữu	88,34	82,06	-6,28	58	22	36
5	UBND xã Phước Hậu	97,31	81,38	-15,93	29	25	4
6	UBND xã Phước Hải	98,11	81,10	-17,01	4	27	-23
7	UBND xã An Hải	94,63	74,21	-20,42	43	42	1
8	UBND xã Phước Sơn	97,68	87,03	-10,65	21	3	18
9	UBND xã Phước Vinh	97,97	76,81	-21,16	10	36	-26

Kết quả của tháng 4/2025:

- UBND xã Nhơn Hải xếp **hạng 1** tăng 6 hạng, xếp loại tốt.
- UBND phường Kinh Dinh xếp **hạng 2** tăng 24 hạng, xếp loại tốt.
- UBND xã Phước Sơn xếp **hạng 3** tăng 18 hạng, xếp loại tốt.
- UBND xã Phước Chiến xếp **hạng 60** tăng 2 hạng (60/62), loại trung bình;
- UBND xã Phước Kháng xếp **hạng 61** giảm 2 hạng (61/62), loại trung bình;
- UBND xã Cà Ná xếp **hạng 62** giảm 7 hạng (62/62), loại trung bình.

II. Giải pháp thực hiện cải cách TTHC trọng tâm tháng 5/2025:

- Qua phân tích dữ liệu trong tháng 4/2025, nhận thấy: tỉnh Ninh Thuận đạt 74,15 điểm, xếp hạng thứ **11/63** tỉnh, thành phố trong cả nước, giảm **4 hạng** so với mốc số liệu tháng 3/2025 (chỉ số của tỉnh đạt 88,83 điểm, xếp hạng thứ **07/63** tỉnh, thành phố). Điểm công khai, minh bạch của tỉnh chỉ đạt 7/18 điểm (giảm **11** điểm so với tháng 3/2025, chiếm tỷ lệ 38,72%, Điểm DVCTT chỉ đạt 9,3/22 điểm (giảm **8,43** điểm so với tháng 3/2025), chiếm tỷ lệ 42,27%. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn

tính trong tháng 4/2025, có lúc buông lỏng công tác chỉ đạo, kiểm tra, kiểm soát việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC. Trong giai đoạn này, cả nước đang tiến hành tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách lớn với phương châm **“vừa chạy, vừa xếp hàng”**, thực hiện liên tục, không để gián đoạn, **“tụt lại phía sau”** gây khó khăn, tạo điểm nghẽn hoặc rào cản trong giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

- Xác định nhiệm vụ cải cách TTHC trong thời gian tới đầy khó khăn và thách thức, để hoàn thành các chỉ tiêu được giao tại Nghị quyết số 66/NQ-CP năm 2025, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban quản lý các khu công nghiệp; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Căn cứ Bảng tính điểm Bộ chỉ số 766, chỉ đạo kiểm tra, đối soát với kết quả đạt được tập trung thực hiện xuất sắc các nhiệm vụ cải cách TTHC tại cơ quan, đơn vị và địa phương mình. Đồng thời, làm rõ nguyên nhân những tồn tại, hạn chế mà không có lý do chính đáng, kịp thời chấn chỉnh trách nhiệm, **đánh giá phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ** tháng, quý của Người đứng đầu phụ trách, tập thể, cá nhân có liên quan theo quy định. Trường hợp tiếp tục thực hiện không đạt mục tiêu đề ra thì chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cần chú ý kiểm tra, kiểm soát, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ TTHC theo quy định (*100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận và trả kết quả đồng bộ hồ sơ TTHC trên Hệ thống*); tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, số hóa hồ sơ... bảo đảm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao theo quy định.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh kính báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh (báo cáo);
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Công TTĐT tỉnh;
- VPUB: LĐ, KTTH, VXVN, TCD;
- Lưu: VT, PVHCC. CT

**KT, CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Võ Minh Tâm